

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25/7/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12, TỈNH GIA LAI**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor P

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ksor H'Q và bà Võ Thị Phương L

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hải B - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Gia Lai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Nay S - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Cơ sở 2 Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 36/2025/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Rcom H'D, sinh năm 1987

Địa chỉ: Buôn Ia Rnho, xã Đất Bằng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Nay là Buôn Ia Rnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ *Bị đơn:* Anh Rơ Ô V, sinh năm 1985

Địa chỉ: Buôn Ia Rnho, xã Đất Bằng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Nay là Buôn Ia Rnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai.

Trú tại: Buôn Ia RPua, xã Đất Bằng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Nay là Buôn Ia RPua, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Rcom H'D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Rơ Ô V đã tìm hiểu và lấy nhau trên cơ sở tình cảm tự nguyện của hai bên, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đất Bằng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (nay là Ủy ban nhân dân xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai vào ngày 04/7/2011. Trong quá trình chung sống, giữa chị và anh Rơ Ô V thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã to tiếng với nhau xuất phát từ việc anh Rơ Ô V hay say xỉn, nhậu nhẹt bê tha, cờ bạc và những nguyên nhân nhỏ nhặt,

anh chị không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không thấu hiểu và thông cảm cho nhau nên cuộc sống vợ chồng nặng nề, không hạnh phúc. Mặc dù mâu thuẫn đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không được, anh chị đã ly thân từ lâu. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, vợ chồng không có chí hướng xây dựng gia đình, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh Rơ Ô V.

Về con chung: chị và anh Rơ Ô V có 03 (ba) con chung tên là Rcom H, sinh ngày 10/7/2004; Rcom H'L, sinh ngày 08/3/2008 và Rcom H'D, sinh ngày 07/6/2017. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chưa thành niên là Rcom H'L, sinh ngày 08/3/2008 và Rcom H'D, sinh ngày 07/6/2017; Còn con là Rcom H, sinh ngày 10/7/2004 đã thành niên, có khả năng lao động và có thu nhập riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị không yêu cầu anh Rơ Ô V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và thực hiện các nghĩa vụ chung về tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 15/5/2025, bị đơn anh Rơ Ô V trình bày:

Anh và chị Rcom H'Dg là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đất Bằng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống giữa anh và chị Rcom H'D có mâu thuẫn, cãi vã về những chuyện trong gia đình bình thường, nay chị Rcom H'D yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý. Nếu phải ly hôn, anh đồng ý để chị Rcom H'D nuôi cả ba con.

Phát biểu ý kiến sau phần tranh luận, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án;

Nội dung vụ án, Kiểm sát viên có quan điểm: Áp dụng Điều 28, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, , Điều 238, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các điều 9, 51, 53, 54, 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 – Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm, xử:

- *Về hôn nhân:* Chị Rcom H'D được ly hôn với anh Rơ Ô V trước pháp luật.

- *Về con chung:* Giao con chưa thành niên là Rcom H'L, sinh ngày 08/3/2008 và Rcom H'D, sinh ngày 07/6/2017 cho chị Rcom H'D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Rơ Ô V không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị Rcom H'D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí ly hôn:* Căn cứ khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Rcom H'D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tham gia tố tụng của đương sự: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Rơ Ô V như thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập...theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Rơ Ô V không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng; Giai đoạn xét xử vụ án Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Rơ Ô V vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Còn nguyên đơn chị Rcom H'Đ đã nhận được quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ nhưng đã có đơn xin được xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án cũng như trong đơn xin được xét xử vắng mặt của nguyên đơn để quyết định. Các đương sự phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Rcom H'Đ và anh Rơ Ô V đi đến hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Đất Bằng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (nay là Ủy ban nhân dân xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai) vào ngày 04/7/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống chị Rcom H'Đ và anh Rơ Ô V có phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng rạn nứt nghiêm trọng. Chị Rcom H'Đ và anh Rơ Ô V không chung sống với nhau từ lâu, hiện tình cảm chị Rcom H'Đ giành cho anh Rơ Ô V đã hết nên chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với anh Rơ Ô V trước pháp luật.

Ngày 14/4/2025, Tòa án đã xác minh tại buôn Ia Rnho, xã Đất Bằng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (nay là buôn Ia Rnho, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai) về những mâu thuẫn hôn nhân giữa chị Rcom H'Đ và anh Rơ Ô V. Kết quả xác minh thể hiện việc chị Rcom H'Đ và anh Rơ Ô V có mâu thuẫn, to tiếng với nhau. Do mâu thuẫn, anh Rơ Ô V đã về nhà mẹ đẻ tại buôn Ia Rpua, xã Đất Bằng (nay là xã Phú Túc) sinh sống.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Rcom H'Đ và anh Rơ Ô V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn với anh Rơ Ô V của chị Rcom H'D là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Chị Rcom H'D và anh Rơ Ô V có 03 (ba) con chung tên là Rcom H, sinh ngày 10/7/2004; Rcom H'L, sinh ngày 08/3/2008 và Rcom H'D, sinh ngày 07/6/2017. Sau khi ly hôn, chị Rcom H'D có nguyện vọng được nuôi con chưa thành niên là Rcom H'L, sinh ngày 08/3/2008 và Rcom H'D, sinh ngày 07/6/2017. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 15/5/2025 anh Rơ Ô V đồng ý để chị Rcom H'D nuôi con; bên cạnh đó, tại Đơn trình bày của cháu Rcom H'L và Rcom H'D (có xác nhận của UBND xã Đất Bằng) thể hiện các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Rcom H'D nên cần giao con chưa thành niên là Rcom H'L, sinh ngày 08/3/2008 và Rcom H'D, sinh ngày 07/6/2017 cho chị Rcom H'D chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tòa án đã giải thích cho chị Rcom H'D biết về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì lợi ích của con của người trực tiếp nuôi con nhưng chị Rcom H'D vẫn không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con là anh Rơ Ô V phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, hiện tại anh Rơ Ô V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Rcom H'D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Rcom H'D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 4, 5, 6; khoản 1 Điều 28, Điều 39; Khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân*: Chị Rcom H'D được ly hôn với anh Rơ Ô V trước pháp luật.

- *Về con và cấp dưỡng nuôi con chung*: Giao con chưa thành niên tên là Rcom H'L, sinh ngày 08/3/2008 và Rcom H'D, sinh ngày 07/6/2017 cho chị Rcom H'D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Rơ Ô V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Rơ Ô V được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Nếu anh Rơ Ô V lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Chị Rcom H'Đ cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị Rcom H'Đ không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

- *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Rcom H'Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004483 ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Chị Rcom H'Đ đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Rcom H'Đ và anh Rơ Ô V có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Thành viên hội đồng xét xử

-

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Phương L

-

Ksor H'Q

Ksor P

